

THỰC TRẠNG HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC CÂU LẠC BỘ THỂ DỤC THỂ THAO NGOẠI KHÓA TRONG CÁC TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ, TRUNG HỌC PHỔ THÔNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH BẮC NINH

Đỗ Hữu Ngọc*

Tóm tắt:

Bằng các phương pháp nghiên cứu thường quy trong lĩnh vực thể dục thể thao, chúng tôi đánh giá thực trạng hoạt động của các câu lạc bộ TDTT ngoại khóa trong các trường THCS, THPT làm cơ sở để lựa chọn các giải pháp phát triển phong trào tập luyện TDTT tại các câu lạc bộ TDTT ngoại khóa trong các trường THCS, THPT trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh.

Từ khóa: Thực trạng hoạt động, câu lạc bộ TDTT ngoại khóa, Bắc Ninh.

Current status of activities of extra-curricular sports clubs in middle school, high school in Bac Ninh province

Summary:

By means of routine research in the field of sport, we evaluate the actual status of activities of extra-curricular sports clubs in secondary schools, as the basis for selection of solutions to enhance the movement of physical exercising and sports training in the extra-curricular clubs in secondary schools and high schools in Bac Ninh province.

Keywords: Status activities, sport and physical clubs, Bac Ninh.

ĐẶT VẤN ĐỀ

Giáo dục thể chất (GDTC) trong trường học các cấp luôn là vấn đề được Đảng, Nhà nước cũng như bản thân các nhà trường đặc biệt quan tâm. Hiện nay môn thể dục đã được đưa vào giờ học chính khóa trong hệ thống giáo dục phổ thông, tuy nhiên thời lượng còn rất hạn chế, từ bậc tiểu học đến trung học phổ thông chỉ có 1-2 tiết/ tuần, trong khi đó nhiệm vụ học tập phải hoàn thành nhiều nội dung nên cần thiết phải tiến hành hoạt động TDTT ngoại khóa, đặc biệt là xây dựng các câu lạc bộ (CLB) TDTT ngoại khóa cho học sinh một cách nề nếp là vấn đề rất cần thiết.

Qua quan sát thực tế hoạt động ngoại khóa, trong đó có hoạt động của các CLB TDTT tại các trường THCS, THPT trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh hiện nay, có thể nhận thấy, hoạt động của các CLB TDTT còn bộc lộ nhiều hạn chế như: Số lượng CLB TDTT còn ít, nội dung tập luyện đơn điệu, thời gian hoạt động chưa phù hợp,...

mặt khác, chưa tận dụng tốt tiềm năng hiện có của nhà trường như cơ sở vật chất, đội ngũ giáo viên, hướng dẫn viên, hứng thú của học sinh đối với môn thể thao....Nếu tìm được những giải pháp cụ thể kết hợp với tận dụng tốt nhất những tiềm năng hiện có của bản thân các nhà trường sẽ giúp nâng cao chất lượng hoạt động của các CLB TDTT ngoại khóa trong các nhà trường phổ thông, tiến tới nâng cao chất lượng thể chất cho học sinh.

PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Trong quá trình nghiên cứu chúng tôi sử dụng các phương pháp nghiên cứu sau: Phương pháp phân tích và tổng hợp tài liệu; Phương pháp phỏng vấn; Phương pháp quan sát sư phạm, phương pháp phân tích logic và phương pháp toán học thống kê.

KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ BÀN LUẬN

1. Thực trạng cơ sở vật chất phục vụ cho hoạt động của CLB TDTT ngoại khóa trong các trường THCS, THPT tỉnh Bắc Ninh

*TS, Trường Đại học TDTT Bắc Ninh; Email: dhngocqly@gmail.com

Để đánh giá thực trạng cơ sở vật chất phục vụ cho hoạt động của CLB TDTT ngoại khóa trong nhà trường, chúng tôi tiến hành khảo sát

76 trường học (Trong đó có 58 trường THCS và 18 trường THPT). Kết quả được trình bày ở bảng 1.

Bảng 1. Thực trạng cơ sở vật chất phục vụ cho hoạt động của CLB TDTT ngoại khóa trong các trường THCS, THPT trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh (n=76)

TT	Các trường THCS, THPT trực thuộc	THCS	THPT	Cơ sở vật chất phục vụ cho hoạt động của CLB TDTT						Tổng số
				SVĐ đơn giản	Nhà đa năng	Sân bóng rổ	Thảm nhảy cao	Bàn bóng bàn	Cơ sở vật chất khác	
1	TP Bắc Ninh	9	3	1	5	4	34	9	48	93
2	TX Từ Sơn	7	2	0	2	3	25	7	21	59
3	Huyện Tiên Du	8	2	0	1	3	21	5	28	59
4	Huyện Yên Phong	6	3	0	3	2	19	8	26	56
5	Huyện Quế Võ	8	2	1	3	3	32	7	39	72
6	Huyện Gia Bình	7	2	1	2	2	27	6	27	55
7	Huyện Lương Tài	5	2	1	2	1	24	5	23	47
8	Huyện Thuận Thành	8	2	1	1	2	31	7	28	62
	Tổng số	58	18	5	22	20	158	54	244	503

Qua bảng 1 cho thấy: Cơ sở vật chất phục vụ cho GDTC trong nhà trường nói chung và hoạt động của CLB TDTT ngoại khóa trong nhà trường nói riêng trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh hiện nay còn nhiều hạn chế về cả số lượng lẫn chất lượng. Sân vận động đơn giản chỉ chiếm 6.57%, nhà đa năng chiếm 28.94%, sân bóng rổ chiếm 26.31% số trường được khảo sát..., diện tích nhỏ, hẹp chưa đáp ứng được tiêu chuẩn cơ sở vật chất của từng trường, mặt khác chất lượng không cao, hoạt động GDTC chính khóa và ngoại khóa của học sinh vẫn chủ yếu vẫn tổ chức trên sân sinh hoạt chung của trường.

2. Đặc điểm đối tượng tham gia CLB TDTT ngoại khóa trong các trường THCS, THPT trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh

2.1 Thực trạng phân bổ số lượng hội viên tham gia tập luyện thường xuyên trong các CLB TDTT ngoại khóa tại các trường THCS, THPT trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh

Trước hết đề tài tiến hành điều tra số lượng các CLB TDTT ngoại khóa trong các trường THCS, THPT Tỉnh Bắc Ninh làm cơ sở đánh giá phong trào tập luyện TDTT trong lĩnh vực này. Kết quả điều tra cho thấy, trong tổng số 76 nhà

trường được điều tra thì có 18 trường không có CLB TDTT ngoại khóa, 4 trường có 5 CLB TDTT các môn, 11 trường có 3 CLB TDTT, 16 trường có 2 CLB TDTT và 27 trường chỉ có 1 CLB TDTT. Kết quả điều tra đã phản ánh phong trào tập luyện TDTT ngoại khóa dưới hình thức CLB tại các trường THCS, THPT chưa được đồng đều và rộng khắp các trường. Bằng phương pháp tham khảo tài liệu, đề tài tiến hành tổng hợp và phân tích thực trạng phân bổ số lượng hội viên tại các CLB TDTT. Kết quả trình bày tại bảng 2.

Tại bảng 2 cho thấy: Trong tổng số 76 trường được tiến hành điều tra có 112 CLB TDTT ngoại khóa sinh hoạt thường xuyên, trung bình mỗi CLB TDTT có 17 hội viên tập luyện theo các môn thể thao và được phân bổ cụ thể như sau: Cao nhất ở môn cầu lông, có 607 hội viên chiếm 33.28%; bóng bàn có 376 hội viên, chiếm tỷ lệ 20.62%; ít nhất là các môn khác như cờ vua, cờ tướng,... có 23 hội viên tham gia tập luyện thường xuyên chiếm tỷ lệ nhỏ là 1.26%.

2.2. Thành phần đối tượng tham gia CLB TDTT ngoại khóa trong các trường THCS, THPT trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh

BÀI BÁO KHOA HỌC

Bảng 2. Thực trạng phân bố số lượng hội viên tham gia các CLB TDTT ngoại khóa trong các trường THCS, THPT trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh (n = 76)

Số lượng trường điều tra	Số lượng CLB điều tra	Số hội viên trung bình/CLB	Số người tập các môn thể thao											
			Cầu lông		Bóng chuyền		Bóng đá		Bóng bàn		Võ vật		các môn khác	
			m _i	%	m _i	%	m _i	%	m _i	%	m _i	%	m _i	%
76	112	17	607	33.28	314	17.21	292	16	376	20.62	212	11.63	23	1.26

Về đối tượng tham gia sinh hoạt tại CLB TDTT trong các trường THCS, THPT chúng tôi đã tiến hành phỏng vấn trực tiếp và gián tiếp bằng phiếu hỏi các cán bộ trong ban chủ nhiệm, HLV, HDV tại 112 CLB TDTT trong 76 trường phổ

thông trong đó có 34 CLB TDTT học sinh THPT và 78 CLB TDTT của học sinh THCS với tổng số 112 phiếu hỏi. Kết quả phỏng vấn được trình bày tại bảng 3.

Qua bảng 3 cho thấy: Đối với cấp THCS số

Bảng 3. Kết quả phỏng vấn về thành phần đối tượng tham gia tại CLB TDTT ngoại khóa trong các trường THCS, THPT trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh (n = 112)

Trung học cơ sở							Trung học phổ thông					
Tỷ lệ % HS tham gia CLB TDTT				% Giới tính		Số hội viên/CLB	Tỷ lệ % HS tham gia CLB TDTT			% Giới tính		Số hội viên/CLB
Lớp 6	Lớp 7	Lớp 8	Lớp 9	Nam	Nữ		Lớp 10	Lớp 11	Lớp 12	Nam	Nữ	
22	27	35	16	83	17	17	52	32	16	79	21	16

lượng hội viên trung bình là 17 học sinh/CLB TDTT, trong đó chủ yếu là các học sinh nam chiếm tới 83%, học sinh nữ chiếm 17% số học sinh tham gia CLB TDTT. Số lượng học sinh tham gia hoạt động tại CLB TDTT đông nhất là khối 8 chiếm 35% tổng số hội viên, sau đó là khối 7 chiếm 27%, khối 6 chiếm 22%, ít nhất là khối 9 chiếm 16%. Đối với cấp THPT số lượng hội viên trung bình là 16 học sinh/CLB TDTT, trong đó chủ yếu cũng là các học sinh nam chiếm tới 79%, học sinh nữ chiếm 21% số học sinh tham gia CLB TDTT. Số lượng học sinh tham gia đông nhất là khối 10 chiếm 52% tổng số hội viên, sau đó là khối 11 chiếm 32%, ít nhất khối 12 chỉ chiếm 16%. Điều này cũng dễ hiểu vì các em học sinh lớp 9 và 12 là học sinh lớp cuối cấp, các em cần dành nhiều thời gian để ôn tập thi cuối cấp và lấy điểm xét tuyển vào đại học, chính vì vậy mà các em không có hoặc ít dành thời gian tham gia hoạt động tại các CLB TDTT ngoài khóa trong nhà trường.

3. Thực trạng về tổ chức hoạt động, nguồn kinh phí dành cho hoạt động của CLB TDTT ngoại khóa trong trường THCS, THPT trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh

3.1. Thực trạng công tác tổ chức hoạt động của CLB TDTT ngoại khóa trong trường THCS, THPT trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh

Để tìm hiểu thực trạng về tổ chức hoạt động của CLB TDTT ngoại khóa trong trường THCS, THPT Tỉnh Bắc Ninh thông qua phỏng vấn các cán bộ quản lý, cán bộ trong ban chủ nhiệm các CLB TDTT ngoại khóa về các nội dung như thời gian, địa điểm tập luyện và tần suất tập luyện của CLB TDTT hiện nay. Kết quả được trình bày ở bảng 4.

Kết quả phỏng vấn tại bảng 4 cho thấy:

- Về thời gian tập luyện: Đa số CLB hoạt động vào các buổi chiều, có 78 CLB chiếm 69.64% và 34 CLB hoạt động không cố định về mặt thời gian, thường được tổ chức ngay sau các tiết học cuối cùng của ngày học chiếm 30.36%.

- Về địa điểm tập luyện: Chủ yếu diễn ra ngay trong khu vực nhà trường, có 103 CLB chiếm 91.96%; 8 CLB hoạt động tại công viên nơi công cộng, chiếm 8.04% và không có CLB nào tổ chức hoạt động tại các địa điểm thuê.



Trong điều kiện khó khăn về sân bãi tập luyện, sân trường tại các trường học được sử dụng làm sân tập nhiều môn thể thao

Bảng 4. Thực trạng về tổ chức hoạt động của CLB TDTT khóa trong trường THCS, THPT trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh (n = 112)

TT	Nội dung	m _i	%
1	Thời gian tập luyện		
	Buổi sáng	0	0
	Chiều	78	69.64
	Không cố định	34	30.36
2	Địa điểm tập luyện		
	Tại nhà trường	103	91.96
	Địa điểm thuê	0	0
	Công viên, nơi công cộng	9	8.04
3	Tần suất tập luyện trong tuần		
	1 buổi	18	16.07
	2-3 buổi	87	77.68
	4 buổi trở lên	0	0
	Thỉnh thoảng	7	6.25
4	Thời gian tối đa cho mỗi buổi tập		
	30' trở xuống	8	7.14
	30' – 60'	72	64.29
	60' – 120'	32	28.57
	120' trở lên	0	0

- Về tần suất hoạt động của các CLB TDTT ngoại khóa trong nhà trường hiện nay chủ yếu tổ chức hoạt động 2 – 3 buổi/tuần (87 CLB chiếm 77.68%), 18 CLB hoạt động 1 buổi/tuần (16.07%), 7 CLB thỉnh thoảng mới hoạt động (6.25%), (đây là những CLB đội tuyển thường chỉ tập luyện để chuẩn bị cho các giải thi đấu) và không có CLB nào hoạt động 1 tuần từ 4 buổi trở lên.

- Về thời gian tối đa được sử dụng cho mỗi buổi tập: Có 72 CLB sử dụng thời gian cho mỗi buổi tập từ 30' đến 60', chiếm 64.29%; 32 CLB sử dụng thời gian cho mỗi buổi tập từ 60' đến 120', chiếm 28.57%; 8 CLB sử dụng thời gian cho mỗi buổi tập từ 30' trở xuống, chiếm 7.14% và không có CLB nào sử dụng thời gian cho mỗi buổi tập từ 120' trở lên.

3.2. Thực trạng kinh phí dành cho hoạt động của CLB TDTT ngoại khóa trong các trường THCS, THPT tỉnh Bắc Ninh

Để tìm hiểu thực trạng kinh phí dành cho hoạt động của các CLB TDTT ngoại khóa trong các trường THCS, THPT trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh, đề tài tiến hành phỏng vấn các cán bộ quản lý, cán bộ trong ban chủ nhiệm các CLB TDTT. Kết quả được trình bày ở bảng 5.

Qua bảng 5 cho thấy: Trong tổng số 76 trường được điều tra với 112 CLB TDTT ngoại khóa của học sinh có 100% các CLB TDTT



Bóng rổ hiện đang là môn thể thao được yêu thích tập luyện trong các trường học tại Bắc Ninh (Ảnh minh họa)

Bảng 5. Thực trạng kinh phí dành cho hoạt động của CLB TDTT ngoại khóa trong các trường THCS, THPT trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh (n = 112)

Số trường điều tra	Số CLB điều tra	Hỗ trợ hoàn toàn		Hỗ trợ một phần		Không hỗ trợ	
		m_i	%	m_i	%	m_i	%
76	112	31	27.68	81	72.32	0	0

ngoại khóa trong các trường THCS, THPT hiện nay đều được hỗ trợ kinh phí cho hoạt động, trong đó có 31 CLB, chiếm 27.68%, được hỗ trợ hoàn toàn và 81 CLB TDTT, chiếm 72.32% số CLB, được nhà trường hỗ trợ một phần kinh phí cho hoạt động.

4. Thực trạng về động cơ tham gia tập luyện TDTT tại các câu lạc bộ TDTT ngoại khóa trong các trường THCS, THPT trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh

Trong quá trình điều tra, đề tài tiến hành lựa chọn và điều tra ngẫu nhiên 912 hội viên đang tham gia hoạt động tại các CLB TDTT ngoại khóa trong các trường THCS, THPT trên địa bàn Tỉnh Bắc Ninh nhằm xác định động cơ tham gia tập luyện TDTT của các hội viên theo 2 tiêu chí: Động cơ chủ quan và động cơ khách quan. Kết quả được trình bày ở bảng 6.

Kết quả bảng 6 cho thấy: Về động cơ chủ quan chủ yếu do ham thích thể thao chiếm tỷ lệ 86.18%, tăng cường sức khỏe chiếm 82.46%, để

nâng cao khả năng vận động, phục vụ lao động sản xuất chiếm tỷ lệ 63.27%;

Về động cơ khách quan tham gia luyện tập TDTT cho thấy: Đa số ý kiến cho rằng, việc tập luyện TDTT là do ảnh hưởng của bạn bè chiếm tỷ lệ 60.64%, ảnh hưởng của ngôi sao thể thao chiếm tỷ lệ 42.98%, ảnh hưởng của truyền thông chiếm tỷ lệ 38.05%, sự hấp dẫn của môn thể thao chiếm tỷ lệ 31.5%.

KẾT LUẬN

1. Cơ sở vật chất phục vụ cho hoạt động của các CLB TDTT ngoại khóa trong THSC, THPT còn nhiều hạn chế: Số lượng chưa đảm bảo, chất lượng không cao, đã ảnh hưởng rất lớn tới hiệu quả hoạt động của các CLB TDTT.

2. Số hội viên tại các CLB TDTT ngoại khóa chủ yếu là nam giới, chiếm từ 79%-83%; số lượng hội viên tại mỗi các CLB ở 2 cấp học tương đối đồng đều, trung bình 16-17 hội viên/CLB, đông nhất ở các môn Cầu lông, Bóng

Bảng 6. Kết quả điều tra động cơ tham gia tập luyện TDTT của các hội viên CLB TDTT ngoại khóa trong các trường THCS, THPT trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh (n=912)

Nội dung phỏng vấn	Kết quả khảo sát (n=912)	
	m _i	%
Động cơ chủ quan tham gia tập luyện TDTT		
Ham thích	786	86.18
Tăng cường sức khỏe	752	82.46
Giảm béo, làm đẹp	368	40.35
Yêu cầu lao động	0	0.00
Phòng chống bệnh tật	113	12.39
Nâng cao khả năng vận động	577	63.27
Động cơ khác	83	9.10
Động cơ khách quan tham gia tập luyện TDTT		
Ảnh hưởng của truyền thông	347	38.05
Ảnh hưởng của bạn bè	553	60.64
Ảnh hưởng của ngôi sao thể thao	392	42.98
Sự hấp dẫn của môn thể thao	288	31.58
Ảnh hưởng của giáo dục nhà trường và xã hội	97	10.64
Động cơ khác	64	7.02

bàn, Bóng truyền, Võ vật, còn các môn khác có rất ít hội viên tham gia.

3. Thời gian hoạt động của các CLB này chủ yếu là vào các buổi chiều sau giờ học(69.64%), địa điểm là tại nhà trường(91.96), tần suất từ 2-3 buổi/ tuần(77.68%) và thời gian cho một buổi tập từ 30'-60'(64.29%).

4. Động cơ chủ quan chủ yếu do ham thích thể thao (86.18%), tăng cường sức khỏe (82.46%), nâng cao khả năng vận động, phục vụ lao động sản xuất (63.27%); Động cơ khách quan cho thấy: Việc tập luyện TDTT là do ảnh hưởng của bạn bè (60.64%), ảnh hưởng của ngôi sao thể thao (42.98%), ảnh hưởng của truyền thông (38.05%), sự hấp dẫn của môn thể thao (31.5%).

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Chính phủ, *Nghị định 73/1999/NĐ-CP ngày 19/8/1999 về chính sách khuyến khích xã hội hoá đối với các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, y tế, văn hoá, thể thao.*

2. Chính phủ, *Nghị quyết 05/2005/NQ-CP ngày 18/4/2005 về đẩy mạnh xã hội hoá các hoạt động giáo dục, y tế, văn hoá và thể dục thể thao.*

3. Nguyễn Hữu Bình (2000), “Nghiên cứu xây dựng câu lạc bộ TDTT trong các trường phổ thông trung học khu vực Hà Nội”, *Luận văn thạc sĩ giáo dục học*, Trường Đại học TDTT Bắc Ninh.

4. Ủy ban TDTT (2003), *Quyết định số 1589/2003/QĐ-UBTDTT ngày 19/9/2003 về việc ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của câu lạc bộ TDTT ở cơ sở.*

5. Thủ tướng chính phủ (2010), *Quyết định số 2198/QĐ-TTg ngày 03 tháng 12 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt chiến lược phát triển Thể dục, thể thao Việt Nam đến năm 2020.*

(Bài nộp ngày 9/8/2018, Phản biện ngày 13/8/2018, duyệt in ngày 28/8/2018)